

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH NĂM HỌC 2021-2022 TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Hòa⁽¹⁾
Nguyễn Tiến Sơn⁽²⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, các tác giả đã đánh giá thực trạng kết quả thực hiện chương trình môn học Giáo dục quốc phòng an ninh năm học 2021 – 2022 tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng an ninh (Trung tâm) Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình môn học Giáo dục quốc phòng an ninh sẽ giúp các nhà quản lý, giảng viên, học viên có được những thông tin cần thiết để lựa chọn những giải pháp phù hợp với thực tiễn công tác giảng dạy và huấn luyện tại Trung tâm, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo quốc phòng an ninh tại Trung tâm giáo dục quốc phòng an ninh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

Từ khóa: Thực trạng, kết quả, công tác giáo dục quốc phòng an ninh, học viên, Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Results in implementing the National Defense and Security Education subject program in the school year 2021-2022 at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

Summary:

Through regular research methods, an evaluation has been conducted about the actual situation in implementing the National Defense and Security Education subject program in the school year 2021 - 2022 at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University. The result evaluation will help managers, lecturers and students get the necessary information to choose the appropriate solutions to the actual teaching and training at the Center, which contributes to improving the quality of national defense and security training at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University.

Keywords: Situation, results, the National Defense and Security Education, students, Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có những diễn biến phức tạp: Xung đột Nga – Ukraine, căng thẳng tại eo biển Đài Loan, tình hình Biển Đông... Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách để chống phá công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Ở trong nước tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp tác động xấu đến kinh tế, xã hội và sức khỏe của nhân dân. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước tập trung mọi nguồn lực vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế. Do vậy công tác Giáo dục quốc phòng và an

ninh (GDQP&AN) cho sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. GDQP&AN cho học sinh, sinh viên là một bộ phận hữu cơ của công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về, công tác QP&AN, đường lối QP&AN của Đảng Cộng sản Việt Nam; những kỹ năng quân sự chung; kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự khi có yêu cầu.

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được thành lập theo Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 30/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó ngày 02 tháng 7 năm 2015, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch ra Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL, quy định về chức năng nhiệm vụ của Trung tâm thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Ngay từ những ngày đầu thành lập Ban Giám đốc đã tập trung nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và kịp thời ban hành các hệ thống văn bản theo quy định thẩm quyền để ổn định cơ cấu tổ chức và đưa Trung tâm vào hoạt động đảm bảo yêu cầu chất lượng. Với chức năng thực hiện chương trình môn học GDQP&AN cho học sinh, sinh viên; Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP&AN cho các đối tượng theo quy định của Pháp luật. Qua quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo và huấn luyện hàng năm cho thấy, để có căn cứ đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDQP&AN cho học sinh, chúng tôi tiến hành đánh giá kết quả thực hiện chương trình môn học GDQP&AN năm học 2021-2022 tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp kiểm tra sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trung tâm Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm học 2021 – 2022

Để đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ giảng viên, đảm bảo công tác quản lý điều hành, giảng dạy và phục vụ kế hoạch huấn luyện các khóa đào tạo môn học GDQP&AN tại Trung tâm, chúng tôi đã tiến hành thống kê và đánh giá đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trung tâm: số lượng cán bộ giảng viên; giới tính; độ tuổi; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, chức vụ và vị trí việc làm trong năm học 2021 – 2022.

Căn cứ vào lưu lượng học viên hàng năm của

các Trường liên kết (Cao đẳng, Đại học) về học tập tại Trung tâm hiện nay là từ 8000 đến 12000 học viên, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm có Ban giám đốc, 03 phòng (phòng Tổ chức, hành chính; phòng Đào tạo và quản lý học viên; phòng Hậu cần, tài chính kỹ thuật) và 02 khoa (khoa Chính trị; khoa Quân sự). Với cơ cấu tổ chức đơn vị như trên, Trung tâm đảm bảo được công tác quản lý điều hành giảng dạy và huấn luyện, tuy nhiên, cơ cấu Khung quản lý học viên được Ban giám đốc điều động cán bộ từ các phòng, ban, khoa khi có học viên về học tập tại Trung tâm còn thiếu ổn định.

Về đội ngũ cán bộ, hiện tại số lượng sĩ quan biệt phái tại Trung tâm là 09 đồng chí được điều động từ Bộ tư lệnh Quân khu Thủ đô, trong đó có tới 07 đồng chí sĩ quan cao cấp, chủ yếu đảm nhiệm công tác quản lý các đơn vị; Toàn bộ cán bộ giảng viên của Trung tâm đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ Cao đẳng, Đại học trở lên, tuy nhiên số lượng giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, cần có thời gian và kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giảng viên. Do học viên về học tập và rèn luyện tập trung tại Trung tâm thực hiện theo môi trường quân đội với 10 chế độ sinh hoạt trong ngày, nhưng lực lượng cán bộ Khung quản lý học viên của Trung tâm còn thiếu, phải điều động từ các đơn vị phòng, khoa nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và bảo đảm hậu cần cho học viên.

Như vậy, với lưu lượng sinh viên hiện nay về học tập tại Trung tâm thì số lượng cán bộ giảng viên và chuyên viên chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn.

2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2021 -2022 tại Trung tâm Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Công tác đảm bảo cơ sở vật chất cho học tập và huấn luyện có ý nghĩa quan trọng và ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo môn học GDQP&AN cho học viên các trường liên kết về học tập và rèn luyện, ăn ở tập trung tại Trung tâm. Trong nghiên cứu này chúng tôi đã tiến hành khảo sát và thống kê về số lượng và chất lượng cơ sở vật chất như: Hội trường, giảng

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo chương trình môn học GDQP&AN tại Trung tâm Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Loại hình cơ sở vật chất	Kết quả thống kê năm học 2021-2022				
		m _i	Chất lượng			Mức độ đáp ứng
			Tốt	Khá	Trung bình	
1	Nhà ở KTX cho học viên (tòa nhà)	5	2	3	-	Khá
2	Giảng đường chuyên dụng (phòng)	3	2	1	-	Khá
3	Phòng học chuyên dụng (phòng)	12	-	12	-	Khá
4	Thao trường huấn luyện chiến thuật	1	-	-	1	Trung bình
5	Thao trường huấn luyện kỹ thuật	2	1	1	-	Khá
6	Thao trường huấn luyện điều lệnh	3	3	-	-	Tốt
7	Nhà ăn tập thể phục vụ học viên	1	1	-	-	Tốt
8	Kho mô hình, học cụ, trang thiết bị, kỹ thuật chuyên dụng	2	2	-	-	Tốt
9	Kho quân trang, trang phục học viên GDQPAN	3	2	1	-	Tốt

đường, thao trường, phòng học chuyên dụng, ký túc xá, nhà ăn... của Trung tâm GDQP&AN trong năm học 2021-2022. Kết quả thống kê cơ sở vật chất được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Hiện nay cơ sở vật chất của Trung tâm phục vụ cho quá trình tổ chức đào tạo đều tận dụng cơ sở vật chất của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Trung tâm chưa được đầu tư cơ bản của Nhà nước, do vậy quá trình tổ chức đào tạo, xây dựng kế hoạch huấn luyện gặp nhiều khó khăn, thiếu chủ động.

Về giảng đường chuyên dụng: 03 giảng đường đều đáp ứng ở mức độ Tốt và Khá; Thao trường huấn luyện kỹ, chiến thuật, điều lệnh do tận dụng các sân tập, nhà tập của Nhà trường rộng rãi, thoáng mát đạt ở mức độ Tốt; Trung tâm có 05 tòa nhà KTX phục vụ cho nhu cầu ăn ở, sinh hoạt tập trung của học viên về học tập với lưu lượng từ 1300 đến 1500 học viên; Phòng học chuyên dụng cho học viên với số lượng 12 phòng, trong quá trình đào tạo Trung tâm chủ động phối hợp chặt chẽ các đơn vị chức năng của Nhà trường trong việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch đào tạo. Công tác đảm bảo hậu cần ăn ở cho học viên hiện nay được học viên các trường liên kết về học tập đánh giá rất cao, Trung tâm có 01 Nhà ăn phục vụ cho học viên, Nhà ăn đã được đầu tư và

xây dựng mới nên đáp ứng được nhu cầu phục vụ cho học viên ở mức Tốt.

Tóm lại, cơ sở hạ tầng nhà ở, ký túc xá, nhà ăn, giảng đường, thao trường trên cơ sở tận dụng cơ sở vật chất của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Trung tâm đã chủ động phối hợp tốt giữa các đơn vị chức năng trong công tác xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức huấn luyện, đảm bảo tốt cho công tác đào tạo và huấn luyện tại Trung tâm GDQP&AN.

3. Kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo năm học 2021- 2022 tại Trung tâm Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

3.1. Công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị trong phòng chống Covid-19 tại Trung tâm

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường, Trung tâm đã thực hiện song song hai nhiệm vụ là giảng dạy trực tuyến cho sinh viên các Trường liên kết và nhiệm vụ chính trị trong phòng chống dịch bệnh Covid-19. Căn cứ vào Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, về việc trung dụng địa điểm cách ly y tế tập trung, Trung tâm GDQPAN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã phối hợp tốt với Ban chỉ đạo phòng

chống dịch Covid-19 của thành phố Từ Sơn để tiếp nhận hơn 1000 lượt công dân về cách ly và điều trị tại Trung tâm.

3.2. Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học tại Trung tâm

Quán triệt văn bản của cơ quan cấp trên Trung tâm đã làm tốt công tác liên kết với các Trường trong việc thực hiện Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh quy định tại Điều 12 Chương II, Luật số 30/2013/QH13 về GDQPAN cho học sinh, sinh viên, cũng như chấp hành Thông tư liên tịch số: 18/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH về việc quy định tổ chức dạy học. Trong năm học vừa qua Trung tâm đã làm tốt công tác tổ chức tiếp nhận, quản lý sinh viên, bàn giao sinh viên khi đến học tập và kết thúc khóa học một cách chặt chẽ bài bản, đúng quy trình, công tác phối hợp trao đổi thông tin, công tác kiểm tra đánh giá kết quả người học luôn nhận được sự tín nhiệm và sự tin tưởng từ phía các nhà Trường liên kết. Trung tâm luôn chấp hành nghiêm túc quy chế đào tạo, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá chất lượng một cách khách quan, trung thực và xét điều kiện cấp chứng chỉ đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá chung, kết quả đào tạo tại Trung tâm trong năm học vừa qua là: “Đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người trong học tập và sinh hoạt rèn luyện cho mỗi học viên, tổ chức huấn luyện bài bản, duy trì nghiêm kỷ luật Quân đội, xây dựng đơn vị chính quy, nề nếp”. Kết quả học tập chương trình môn học GDQP&AN năm học 2021-2022 tại Trung tâm GDQP&AN thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, được trình bày tại bảng 2.

Trong năm học 2021-2022 có 19 đơn vị Trường liên kết đưa học viên về đào tạo tại Trung tâm, kết quả đào tạo được thống kê tại bảng 2 với số lượng là 10654 học viên, trong đó có 6885 học viên được cấp chứng chỉ và 3760 sinh viên không cấp chứng chỉ (được công nhận kết quả học tập), có 37 học viên không đạt chiếm tỷ lệ 0.35%; Tỷ lệ học viên đạt loại Giỏi chiếm 11.43%; tỷ lệ học viên đạt loại Khá chiếm 62.03%; tỷ lệ học viên đạt loại Trung bình chiếm 26.19%. Kết quả đào tạo học viên trong năm học vừa qua của các Trường liên kết là tương đối đồng đều, thể hiện số lượng học viên

đạt loại Giỏi, Khá và Trung bình là tương đương nhau. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 mà các học phần lý thuyết phần lớn đào tạo theo hình thức online và các học phần thực hành học viên về học tập tại Trung tâm, nên công tác rèn luyện sinh viên theo môi trường quân đội cũng bị hạn chế, chưa đạt hiệu quả như mong muốn của người học và Trung tâm đặt ra.

Quy trình và cách thức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học: Tác giả tiến hành phỏng vấn và lấy ý kiến đánh giá của 32 cán bộ quản lý, giảng viên đang công tác và giảng dạy liên quan đến công tác đào tạo chương trình GDQP&AN của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua phương pháp đánh giá bằng thang đo Likert, các mức độ đánh giá được tiến hành trên thang điểm 05, giá trị khoảng cách là 0,8, giá trị trung bình ở các tiêu chí được đánh giá thống nhất theo mức: 1,00 - 1,80: Yếu; 1,81 - 2,60: Trung bình; 2,61 - 3,40: Khá; 3,41 - 4,20: Tốt; 4,21 - 5,00: Rất tốt. Kết quả đánh giá được thể hiện tại bảng 3.

Ý kiến đánh giá của các giảng viên, nhà quản lý về quy trình và cách thức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học tại Trung tâm GDQP&AN được thực hiện thông qua bảng 3 về các mặt như: Thường xuyên đánh giá sự tiến bộ trong học tập của học viên thông qua các bài kiểm tra; Đánh giá bài thi cuối khóa bằng các bài kiểm tra tích hợp và toàn diện; Đảm bảo các quy trình từ khâu xây dựng ngân hàng câu hỏi, ra đề thi, bảo mật và tổ chức kiểm tra đánh giá; Quy định hợp lý về thủ tục phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá; Có văn bản quy định, hướng dẫn rõ các tiêu chí, tỷ trọng, hình thức kiểm tra đánh giá cho từng học phần. Tất cả các tiêu chí trên đều được đánh giá ở mức Tốt và Rất tốt.

3.3. Đánh giá các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học tại Trung tâm

Đặc thù học tập ở các Trung tâm là người học ăn ở tập trung ngay tại Trung tâm thực hiện theo 10 chế độ trong ngày. Vì thế, các hoạt động phục vụ và hỗ trợ sinh viên được yêu cầu nhiều hơn ở các Trường đại học bao gồm cả hỗ trợ học tập lẫn hỗ trợ việc sinh hoạt, ăn ở trong suốt quá trình học tập và rèn luyện. Các hoạt động phục vụ hỗ trợ người học liên quan tới học tập và rèn luyện bao gồm hệ thống giảng dạy, hệ thống

BÀI BÁO KHOA HỌC

cung cấp giáo trình, tài liệu tham khảo; tư vấn học tập, các dịch vụ đáp ứng cơ sở vật chất cho học tập; Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ sinh viên liên quan đến sinh hoạt như dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày như chỗ ăn, chỗ ở, dịch vụ thể dục thể thao, ngoại khóa... Ngoài ra, các hoạt động Trung tâm cũng cần quan tâm tới những vấn đề phát sinh hỗ trợ khác như sinh viên ốm đau, bệnh tật điều trị y tế, đảm bảo giải quyết nhanh chóng kịp thời, kết quả đánh giá được thể hiện tại bảng 4.

Ý kiến đánh giá của các nhà quản lý và

giảng viên về các tiêu chí hoạt động phục vụ hỗ trợ người học tại Trung tâm được trình bày tại bảng 4. Hầu hết các tiêu chí đều được đánh giá ở mức Tốt và Rất tốt, tuy nhiên ở tiêu chí: Người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ tại Trung tâm thì chỉ được đánh giá ở mức Trung bình, đây cũng là những vấn đề còn tồn tại ở hầu hết các Trung tâm. Để nâng cao chất lượng đào tạo các nhà quản lý cần phải có giải pháp kịp thời phù hợp với đặc thù công tác đào tạo tại Trung tâm.

Bảng 2. Kết quả đào tạo môn học GDQP&AN cho học viên tại Trung tâm năm học 2021-2022 (Đào tạo Liên kết từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 7 năm 2022)

TT	Đơn vị liên kết	Số SV thực học	Số SV được cấp CC	Số SV không cấp CC	Kết quả đánh giá chất lượng							
					Giỏi		Khá		Trung bình		Không Đạt	
					m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh	870	0	870	34	3.91	333	38.28	503	57.82	0	0.00
2	Trường Cao đẳng Công nghệ Bắc Hà	10	0	10	1	10.00	5	50.00	4	40.00	0	0.00
3	Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh	506	0	506	27	5.34	242	47.83	237	46.84	0	0.00
4	Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên	3	0	3	2	66.67	1	33.33	0	0.00	0	0.00
5	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	1556	0	1556	317	20.37	892	57.33	344	22.11	3	0.19
6	Trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật và Thủy sản	7	0	7	2	28.57	0	0.00	5	71.43	0	0.00
7	Trường CĐ Kinh tế Mỹ nghệ Việt Nam	65	0	65	4	6.15	26	40.00	35	53.85	0	0.00
8	Trường Cao đẳng Lý Thái Tổ	202	0	202	13	6.44	92	45.54	96	47.52	1	0.50
9	Trường CĐ Ngoại ngữ - Công nghệ Việt Nhật	255	0	255	73	28.63	148	58.04	34	13.33	0	0.00
10	Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh	230	228	0	35	15.22	170	73.91	23	10.00	2	0.87
11	Trường Cao đẳng Thống kê	151	0	151	28	18.54	101	66.89	22	14.57	0	0.00
12	Trường Cao đẳng Y dược Cộng đồng	9	0	9	2	22.22	2	22.22	5	55.56	0	0.00
13	Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh	96	0	96	14	14.58	62	64.58	20	20.83	0	0.00
14	Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội	584	581	0	56	9.59	428	73.29	97	16.61	3	0.51
15	Trường Đại học Công nghiệp Dệt may Hà Nội	1681	1680	0	97	5.77	1158	68.89	425	25.28	1	0.06
16	Trường Đại học Dược Hà Nội	746	731	0	136	18.23	429	57.51	163	21.85	18	2.41
17	Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh	286	284	0	51	17.83	193	67.48	40	13.99	2	0.70
18	Trường Đại học Văn hoá Hà Nội	3264	3260	0	310	9.50	2242	68.69	708	21.69	4	0.12
19	Trường Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	124	121	0	15	12.10	79	63.71	27	21.77	3	2.42
Tổng cộng		10645	6885	3760	1217	11.43	6603	62.03	2788	26.19	37	0.35

Bảng 3. Quy trình và cách thức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học tại Trung tâm GDQP&AN thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=32)

TT	Các tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá											Đánh giá
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt		Rất tốt		Điểm TB	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%		
1	Thường xuyên đánh giá sự tiến bộ trong học tập của học viên thông qua các bài kiểm tra	0	0.00	2	6.25	3	9.38	3	9.38	24	75.00	4.53	Rất tốt
2	Đánh giá bài thi cuối khóa bằng các bài kiểm tra tích hợp và toàn diện	1	3.13	2	6.25	3	9.38	5	15.63	21	65.63	4.34	Rất tốt
3	Đảm bảo các quy trình từ khâu xây dựng ngân hàng câu hỏi, ra đề thi, bảo mật và tổ chức kiểm tra đánh giá	0	0.00	0	0.00	3	9.38	6	18.75	23	71.88	4.63	Rất tốt
4	Quy định hợp lý về thủ tục phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá	2	6.25	4	12.50	6	18.75	8	25.00	12	37.50	3.75	Tốt
5	Có văn bản quy định, hướng dẫn rõ các tiêu chí, tỷ trọng, hình thức kiểm tra đánh giá cho từng học phần	1	3.13	2	6.25	5	15.63	6	18.75	18	56.25	4.19	Tốt

Bảng 4. Kết quả đánh giá các hoạt động phục vụ và hỗ trợ học viên tại Trung tâm GDQP&AN thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=32)

TT	Các tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá											Đánh giá
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt		Rất tốt		Điểm TB	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%		
1	Người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các nội quy, quy định trong quy chế đào tạo của Trung tâm	2	6.25	2	6.25	2	6.25	6	18.75	20	62.5	4.25	Rất tốt
2	Người học được tạo điều kiện về học tập và rèn luyện, chăm sóc y tế đảm bảo an toàn trong suốt quá trình đào tạo tại Trung tâm	1	3.13	2	6.25	2	6.25	10	31.25	17	53.13	4.25	Rất tốt
3	Chú trọng công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong quá trình học tập và sinh hoạt của người học	0	0	1	3.13	3	9.38	12	37.5	16	50	4.34	Rất tốt
4	Trung tâm có những biện pháp cụ thể, có tác dụng tích cực để hỗ trợ cho việc hoạt động ngoại khóa cho người học	1	3.13	0	0	2	6.25	11	34.38	16	50	4.09	Tốt
5	Người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ tại Trung tâm	6	18.75	10	31.25	11	34.38	3	9.38	2	6.25	2.53	Trung bình

KẾT LUẬN

Năm học 2021–2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên ảnh hưởng lớn đến kế hoạch đào tạo của Trung tâm, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Ban giám hiệu Nhà trường, Trung tâm cùng một lúc đảm nhận 02 nhiệm vụ kép, một mặt, Trung tâm là nơi tiếp nhận hơn 1000 công dân về cách ly y tế, mặt khác, Trung tâm phối hợp với các Trường liên

kết tổ chức giảng dạy trực tuyến các học phần lý thuyết cho sinh viên. Đối với các trường Cao đẳng, tổ chức giảng dạy 01 tuần lý thuyết và đối với các trường Đại học, tổ chức giảng dạy 02 tuần. Kết thúc dịch bệnh Trung tâm tiếp tục đón tiếp sinh viên về học các học phần thực hành. Đối với các trường Cao Đẳng, tổ chức 01 tuần; các trường Đại học tổ chức rèn luyện 02 tuần tại Trung tâm. Kết quả đào tạo năm học 2021 -



Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm GDQP-AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định và được đánh giá cao

2022, Trung tâm đã tổ chức đào tạo cho 19 Trường liên kết về học tập với số lượng là 10654 học viên, trong đó học viên đạt loại Giỏi là 1217, chiếm 11.43%; học viên đạt loại Khá là 6063, chiếm 62.03%; học viên đạt loại Trung bình là 2.788, chiếm 26.19% và có 37 học viên không đạt chiếm tỷ lệ 0.35%. Kết quả đánh giá của các giảng viên, nhà quản lý về quy trình và cách thức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học tại Trung tâm đều được đánh giá ở mức Tốt và Rất tốt. Về các tiêu chí đánh giá hoạt động phục vụ hỗ trợ người học tại Trung tâm đều được đánh giá ở mức Tốt và Rất tốt, chỉ có tiêu chí người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên và công tác phục vụ tại Trung tâm đạt mức Trung bình.

Từ thực trạng kết quả đào tạo chương trình môn học GDQP&AN năm học 2021 - 2022 tại Trung tâm được trình bày trên, chúng tôi đề xuất các kiến nghị sau: Kiến nghị Hội đồng GDQP&AN Trung ương cấp kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản cho Trung tâm và kiểm tra đôn đốc các đơn vị liên kết thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo; Tăng cường công tác quản lý chất lượng giảng dạy và học tập trong Trung tâm; Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giảng viên; Thường xuyên duy tu bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo công tác hậu cần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Điều 12 Chương II Luật số 30/2013/QH13 về GDQPAN trong nhà trường được Quốc Hội ban hành ngày 19 tháng 06 năm 2013.

2. Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

3. Thông tư số 40/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh.

4. Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐT-BXH ngày 05/11/2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức, hoạt động của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học.

5. Quyết định số 2861/2021/QĐ-BQP ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết Giáo dục quốc phòng - an ninh.

6. Thông tư liên tịch số 18/2015 ngày 8/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học ●

**(Bài nộp ngày 26/9/2022, Phản biện ngày 11/11/2022, duyệt in ngày 2/12/2022
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Văn Hòa,
 Email: hoatdt@gmail.com)**

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

2. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối Thể dục thể thao các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

Truong Quoc Uyen

The Communist Party of Vietnam sets out the line of Sports in the early stages of the 21st century

BÀI BÁO KHOA HỌC

PHẦN 1.

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

6. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN TUẤN

Thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Tuan

The current situation of risk management in sport activities in Vietnam

10. ĐINH QUANG NGỌC; NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN VĂN TUẤN

Thực trạng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao tại Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng từ góc độ văn hóa phi vật thể

Dinh Quang Ngoc; Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Van Tuan

Actual situation of sports training facilities' cultural environment at the Danang National Sports Training Center from the perspective of intangible culture

15. NGUYỄN NHƯ QUỲNH; ĐẶNG HOÀI AN; NGÔ HỮU THẮNG

Thực trạng thời gian tập luyện và công tác quản lý sinh hoạt nội vụ của vận động viên tại Trung tâm đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Nhu Quynh; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang

Situation of athletes' management in internal activities at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

20. LÊ VĂN MẠNH

Thực trạng và tiềm năng phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng tại phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

Le Van Manh

Current status and potential for the development of public sports movement in Chau Khe ward, Tu Son city, Bac Ninh province

25. LÝ ĐỨC TRƯỜNG; CHU THỊ MINH

Giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ hai Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

Ly Duc Truong; Chu Thi Minh

Solutions to improve physical fitness for second-year students at the Vietnam National Academy of Music

30. NGUYỄN VĂN HÒA; NGUYỄN TIẾN SƠN

Kết quả thực hiện chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh năm học 2021-2022 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Hoa; Nguyen Tien Son

Results in implementing the National Defense and Security Education subject program in the school year 2021-2022 at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

37. LƯƠNG THỊ HÀ

Biện pháp phát triển phong trào tập luyện Thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Luong Thi Ha

Measures to develop the students' extracurricular sports movement in the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

41. TRỊNH THỊ BẢN

Thực trạng tập luyện TDTT ở người cao tuổi tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Trinh Thi Ban

Actual situation of sports practice of the elderly in Hung Nguyen district, Nghe An province

44. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA; NGUYỄN VĂN HẢI; PHẠM THANH TÙNG; NGUYỄN KHẮC DUYỆC

Thực trạng chất lượng giấc ngủ của người cao tuổi khu phố Mới, Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Thi Viet Nga; Nguyen Van Hai; Pham Thanh Tung; Nguyen Khac Duoc

Current situation of the elderly's sleep quality in Pho Moi, Trang Ha, Tu Son, Bac Ninh

48. VŨ QUỲNH NHƯ; NGUYỄN ĐĂNG ĐIỆP

Giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Điền kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

Vu Quynh Nhu; Nguyen Dang Diep

Solutions to satisfy social requirements in educating Bachelor in Athletics, Physical Education and Sports major at Bac Ninh Sports University until 2025 with a vision to 2030

53. TRẦN QUỐC HÙNG; ĐẬU ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN LUẬN

Cơ sở xây dựng các môn thể thao dân tộc vào chương trình Giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Tran Quoc Hung; Dau Anh Tuan; Nguyen Van Luan

Scientific basis for immigrating ethnic sports into the Physical Education program for pupils and university students in Lam Dong province

57. VŨ CHUNG THUY; MAI THỊ BÍCH NGỌC; NGUYỄN THANH TÙNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

Vu Chung Thuy; Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thanh Tung

Status of social demand satisfaction of human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

61. DƯƠNG THÁI BÌNH

Định hướng đổi mới chương trình môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Hồng Đức theo hướng đào tạo hướng dẫn viên Thể dục thể thao cấp cơ sở

Duong Thai Binh

Orientation to innovate the Physical Education curriculum for non-PE specialized students at Hong Duc University in the direction of training root-level sports instructors

66. PHẠM ĐỨC VIỄN

Thực trạng nội dung chương trình đào tạo cử nhân Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien

The current situation of Bachelor's degree training program content in Physical Education major at the Tay Bac University

70. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

The current situation of human resources having Bachelor's degree in Handball major at the Bac Ninh Sports University

77. TRƯƠNG ĐỨC THẮNG; NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Thực trạng kết quả đào tạo cử nhân ngành Y sinh học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Song Tuan Hai

The actual results in the Bachelor degree Education program in the Biomedicine and Sports major at Bac Ninh Sports University

80. MAI THỊ BÍCH NGỌC; PHAN ĐỨC THẮNG

Xu hướng phát triển và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030

Mai Thi Bich Ngoc; Phan Duc Thang

Development tendency and demand forecast for human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2025 with a vision to 2030

PHẦN 2. GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

85. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

Nguyen My Viet

The current state of physical fitness levels of high school students in Tuyen Quang city

89. LƯƠNG LÊ NGỌC HẢI; LÊ QUỐC VIỆT; PHAN TRUNG KIÊN

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội Bóng đá Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Luong Le Ngoc Hai; Le Quoc Viet; Phan Trung Kien

Selection of exercises in order to develop speed endurance for male students in the National Economics University's football team

93. HOÀNG THỊ THÙY TRANG

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả huấn luyện kỹ thuật nhảy ném rổ cự ly xa của nam sinh viên Đội tuyển Bóng rổ Trường Đại học Điện lực

Hoang Thi Thuy Trang

Actual situation of factors affecting the training effectiveness of long-distance ball shooting technique for male students in Electric Power University's basketball team

97. NGÔ VĂN MẠNH

Lựa chọn biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Ngo Van Manh

Choosing educational value-oriented lifestyle solutions for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

104. NGUYỄN VĂN TRUNG

Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Học viện An ninh nhân dân

Nguyen Van Trung

The current situation of physical education works at the People's Security Academy

110. NGUYỄN KIÊM SAO; CHU ĐỨC HIỀN; NGUYỄN VĂN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho sinh viên học phần tự chọn Taekwondo Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

Nguyen Kiem Sao; Chu Duc Hien; Nguyen Van Quang

Choosing exercises to develop general physical strength for students in Martial Arts - Taekwondo class at the National Economics University

114. HÀ MẠNH HƯNG

Tìm hiểu thực trạng hoạt động tự nghiên cứu khoa học của sinh viên K67 Khoa Giáo dục thể chất – trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ha Manh Hung

Research on the status of self-research activities of K67 students at the Faculty of Physical Education - Hanoi National University of Education

119. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

123. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Thực trạng công tác giảng dạy và hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình của sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

The current situation of teaching activities and the effectiveness of performing the ball hitting technique using medium iron bat of Golf-majoring students at Bac Ninh Sports University

128. VŨ THANH TÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

Vu Thanh Tung

Developing standards used in assessing speed strength for male students at the Karate club, People's Security Academy

131. ĐINH VĂN HẠNH

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn Võ thuật Công an nhân dân cho nam học viên Học viện An ninh nhân dân

Dinh Van Hanh

Selecting and applying exercises to develop professional physical strength in Martial Arts subject for male students of People's Security Academy

136. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam – phân viện Miền Nam

Pham Truong Nam; Ha Thi Lien

The reality of the extracurricular sports movement of the Vietnam Youth Academy - Southern branch

141. CAO NGỌC THÀNH

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao trình độ tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Cao Ngoc Thanh

Selecting and applying exercises in order to improve the level of skills in basketball training for students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

145. NGÔ QUANG TRUNG; ĐỖ THỊ THU THÚY

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh Học viện Tài chính Hà Nội

Ngo Quang Trung; Do Thi Thu Thuy

Proposing measures to increase interest in Physical Education classes for students majoring in English Language at the Hanoi Academy of Finance

150. VŨ THANH TÙNG

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

Vu Thanh Tung

Selecting and applying speed strength development exercises for male students at the Karate Club, People's Security Academy

154. VÕ XUÂN THỦY; NGUYỄN MẠNH HÙNG; NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Nâng cao năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực người học cho sinh viên Khoa Thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Nguyen Manh Hung; Nguyen Duc Truong

Improving the teaching Physical Education proficiency in terms of practice, which follows the learner's ability approach, for students at the Faculty of Physical Education, University of Education - Thai Nguyen University

158. LÊ VƯƠNG ANH; NGUYỄN DANH NAM

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra – đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai chuyên ngành Bóng bàn, Ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh; Nguyen Danh Nam

Developing standards in testing and assessing learning outcomes in terms of practice for first- and second-year students majoring in Table Tennis and Sports Training at the Bac Ninh Sports University

162. TRẦN XUÂN GIANG

Thực trạng Chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Current situation of students' badminton extracurricular course at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

167. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT

Hiệu quả ứng dụng các phương tiện hỗ trợ trong giảng dạy kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn cho sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet

Effectiveness of applying teaching-aids in teaching basic table tennis techniques for non-PE specialized students at the Bac Ninh Sports University

173. TÓNG THỊ THU HIỀN; ĐÀO VĂN THĂNG

Ứng dụng biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn học Quản lý hành chính nhà nước cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tong Thi Thu Hien; Dao Van Thang

Applying measures to improve the teaching and learning efficiency in the State Administration subject for students at the Bac Ninh Sports University

178. NGUYỄN DUY HÙNG

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên khối không chuyên Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

The current situation of factors affecting the extracurricular sports movement of non-PE specialized students at the Hong Duc University

183. NGHIÊM THỊ GIANG; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN VĂN THẠCH

Lựa chọn bài tập thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên ngành Vật năm thứ ba Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nghiem Thi Giang; Nguyen Tien Chung; Nguyen Van Thach

Selecting exercises in order to develop professional fitness for third-year male students majoring in Wrestling, Sport Training at the Bac Ninh Sports University

187. PHẠM CAO CƯỜNG

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

Pham Cao Cuong

Selecting and applying exercises to develop professional fitness for male students in the Badminton club, University of Economics and Technical Industry

191. NGÔ THỊ THANH XUÂN

Ứng dụng biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Ngo Thi Thanh Xuan

Applying measures to improve student's soft skills at the Bac Ninh Sports University

197. VŨ MINH TÂN

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

Vu Minh Tan

Choosing and implementing exercises in order to develop speed strength for male students in the Basketball club, University of Economics and Technical Industry

201. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên Ngành Du lịch Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop female students' general fitness at the Faculty of Tourism, Hong Duc University

205. NÔNG VĂN ĐÔNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Nong Van Dong

Choosing exercises to develop speed strength for male students in the Badminton club, University of Information and Communication Technology – Thai Nguyen University

209. NGUYỄN THÀNH LONG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung Nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Selecting exercises and evaluating the effectiveness of those exercises in developing professional physical strength in long jumping for male students majoring in Athletics, Bac Ninh Sports University

214. LÊ THỊ GIANG

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Le Thi Giang

The current situation of students' extracurricular sports activities at the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

221. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

Selecting general physical development exercises for freshmen majoring in Physical Education, Hong Duc University

226. ĐÔNG THỊ BÍCH HỒNG

Lựa chọn và ứng dụng phương pháp tự học nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dong Thi Bich Hong

Selecting and applying self-study methods to improve the students' efficiency in learning the Theory and Methodology of Physical Education subject at Bac Ninh Sports University

229. NGÔ HẢI HƯNG; NGÔ TRUNG DŨNG

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

BÀI BÁO KHOA HỌC

Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

232. NGUYỄN TIẾN THẮNG

Thực trạng công tác dạy học môn Võ thuật Công An Nhân dân cho Học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I

Nguyen Tien Thang

The current situation in teaching People's Police Martial Arts to students at the People's Police College I

238. NGÔ GIANG NAM

Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh

Ngo Giang Nam

Choosing solutions to develop students' extracurricular sports movements at Vinh Medical University

243. VŨ CÔNG LÂM; TRẦN THỊ NHU; TRẦN DUY THÀNH

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá phản tống sau cho nam học sinh Đội tuyển Taekwondo Trường Trung học phổ thông Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình

Vu Cong Lam; Tran Thi Nhu; Tran Duy Thanh

Application of exercises developing male student's speed strength in back kick in Taekwondo team, Binh Thanh High School, Kien Xuong, Thai Binh

247. NGUYỄN VĂN THẠCH; NGUYỄN THỊ KIM NGA

Thực trạng và nguyên nhân dẫn đến các lỗi sai thường mắc trong thực hiện kỹ thuật tấn công khu vực trên lưới của sinh viên Chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach; Nguyen Thi Kim Nga

The current situation and causes of students' common mistakes in the implementing on-net attack technique in Badminton major, Department of Physical Education, Bac Ninh Sports University

251. LÊ QUANG CHUNG

Ứng dụng Tổ hợp bài tập Thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực cho nữ sinh viên Ngành Quản trị Kinh doanh – Khách sạn nhà hàng Trường Đại học Khánh Hòa

Le Quang Chung

Application of aerobic exercise combination to improve fitness for female students in the Faculty of Business Administration - Hotel and Restaurants, Khanh Hoa University

255. PHẠM TUẤN HIỆP; LỘC ĐÌNH CƯƠNG; NGUYỄN XUÂN TUẤN

Đề xuất biện pháp khai thác hiệu quả Internet và mạng xã hội phục vụ hoạt động học tập cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Pham Tuan Hiep; Loc Dinh Cuong; Nguyen Xuan Tuan

Proposing measures to effectively exploit the Internet and social networks to serve learning activities for regular students at Bac Ninh Sports University

260. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG; VŨ XUÂN THỦY; NGUYỄN THÀNH TRUNG

Thực trạng năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Trung; Vo Xuan Thuy; Nguyen Thanh Trung

The current situation of career adaptability capacity of students majoring in Physical Education, Thai Nguyen University of Education

267. CHU VƯƠNG THÌN; TRẦN VĂN HƯNG

Ứng dụng bài tập phát triển sức bền tốc độ nội dung Chạy cự ly ngắn cho nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất năm thứ nhất Trường Đại học Tây Nguyên

Chu Vuong Thin; Tran Van Hung

Application of exercises to develop endurance, speed, short distance running for male students majoring in Physical Education in the first year of Tay Nguyen University

272. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Đánh giá bộ đề kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm khách quan học phần Bóng rổ cho sinh viên Học viện Nông Nghiệp Việt Nam

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Evaluation of the objective test midterm exam for the Basketball module for students of the Vietnam Academy of Agriculture

278. PHÙNG ĐỨC THÀNH; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả ứng dụng các bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong môn vượt vật cản cho học viên năm thứ 2 Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Trường Sĩ quan Lục quân 1)

Phung Duc Thanh; Nguyen Thi Viet Nga

Selecting and evaluating the effectiveness of applying exercises to develop strength and speed in obstacle course for 2nd year students of Tran Quoc Tuan University (Army Officer School 1)

282. NGUYỄN XUÂN HƯỜNG; NGUYỄN HOÀNG TUẤN CƯỜNG

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình cho sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong; Nguyen Hoang Tuan Cuong

Selecting exercises to improve the efficiency of hitting the average iron ball technique for students majoring in Golf, Bac Ninh Sports University

286. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH; LÊ NGỌC NHUNG; NGÔ THÚY HƯƠNG

Thực trạng học tập theo nhóm các môn học lý thuyết của sinh viên Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thi Phuong Oanh; Le Ngoc Nhung; Ngo Thuy Huong

Actual situation of group study of theoretical subjects of students at Bac Ninh Sports University

291. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐẶNG HOÀI AN; TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO

Thực trạng các phương pháp giảng dạy môn Cầu lông cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp

Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Tran Thi Phuong Thao

The current situation of teaching methods of badminton for students of the University of Industrial Economics and Technology

295. LÊ NGỌC NHUNG

Thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên chuyên ngành Bóng rổ ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

BÀI BÁO KHOA HỌC

Le Ngoc Nhung

Current status of pedagogical capacity of students majoring in Basketball in the Physical Education major, Bac Ninh Sports University

299. DƯƠNG BÁ TUẤN

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Duong Ba Tuan

Research on general physical fitness development exercises for first-year male students at Hanoi University of Business and Technology

303. NGÔ HẢI HƯNG; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn phương tiện hỗ trợ chuyên môn hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Quần vợt ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Ngo Hai Hung; Tran Huyen Trang

Selecting professional supplementary aids to perfect the forehand and backhand topspin technique for freshmen majoring in Tennis, Physical Education at Bac Ninh Sports University

PHẦN 3. HUẤN LUYỆN THỂ THAO

309. NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG; PHẠM TUẤN HIỆP

Khảo sát kết quả thi đấu của Đội tuyển Điền kinh Việt Nam tại các kì Asiad giai đoạn 2010-2018

Nguyen Dai Duong; Pham Tuan Hiep

Survey on the results of the Vietnam Athletics Team at the Asian Games in the 2010-2018 period

315. ĐẶNG HOÀI AN; ĐINH HÙNG TRƯỜNG

Diễn biến trình độ thể lực của nữ vận động viên Vật Đới tuyển trẻ quốc gia trong chu kỳ huấn luyện năm

Dang Hoai An; Dinh Hung Truong

Evolution of fitness level of female National Youth Team Wrestling athletes during the year training cycle

319. ĐẶNG VĂN DŨNG

Xác lập nội dung và phân phối Chương trình Huấn luyện năm thứ hai, giai đoạn Huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

Dang Van Dung

Establish content and distribution of the Second Year Training Program, the Initial Training phase for Northern Professional Chess clubs

323. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Thực trạng công tác huấn luyện sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, Câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Current status of professional endurance training for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

328. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN

Nghiên cứu những lỗi sai thường mắc của nam vận động viên đội tuyển Bắn súng trẻ quốc gia Smolensk - Nga khi thực hiện Bắn súng ngắn hơi

Pham Truong Nam; Ha Thi Lien

Research on the common mistakes of male athletes from the Smolensk - Russia national youth shooting team when performing air pistol shooting

333. NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN PHƯƠNG THẢO; VÕ VĂN CA

Tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

337. NGUYỄN VIỆT HỒNG; NGÔ THỊ HOA

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

341. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn nâng cao thành tích chạy 4x100m cho đội tuyển Điền kinh nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Choosing exercises to develop professional fitness to improve running performance 4x100m for the women's track and field team of Hanoi National University of Education

345. LƯU PHAN XUÂN HOÀNG

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật của nữ VĐV Đội tuyển trẻ Taekwondo tỉnh Khánh Hoà

Luu Phan Xuan Hoang

Developing standards for assessing physical fitness and technique of female athletes of Khanh Hoa province's Taekwondo youth team

348. DƯƠNG VĂN PHƯƠNG; TRẦN TRUNG KHÁNH

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Duong Van Phuong; Tran Trung Khanh

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

PHẦN 4. TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

353. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN THANH ĐẠM; NGUYỄN THỊ THANH TRÀ

Sự biến đổi các chỉ số chức năng sinh lý của nữ vận động viên trẻ xe đạp đường trường tỉnh An Giang sau một năm tập luyện

BÀI BÁO KHOA HỌC

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Thanh Dam; Nguyen Thi Thanh Tra

Changes in physiological function indexes of young female road cyclists in An Giang province after one year of training

357. LÊ XUÂN ĐIẾP; NGUYỄN LÊ MINH HUY; TRẦN ANH VƯƠNG; WANG XING

Đánh giá sức khỏe tâm lý ở học sinh tiểu học - Nghiên cứu thử nghiệm cắt ngang tại Từ Sơn Bắc Ninh

Le Xuan Diep; Nguyen Le Minh Huy; Tran Anh Vuong; Wang Xing

Assessment of psychological health in primary school students - A cross-sectional trial in Tu Son Bac Ninh

364. PHÙNG THỊ CÚC

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Phung Thi Cuc

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

370. NGUYỄN NGỌC MINH

Thực trạng sức khỏe tâm thần hậu Covid-19 của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguyễn Ngọc Minh

Post-Covid-19 mental health status of students at Vietnam National University, Hanoi

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

375. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

Pham Tuan Dung

Exercise to improve health at the office

THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1 Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao công bố và giới thiệu các bài viết về các lĩnh vực:

- Lý luận và thực tiễn TDTT đăng tải các quan điểm lý luận về đào tạo và huấn luyện thể thao, các vấn đề về TDTT trong thực tiễn, đồng thời là diễn đàn trao đổi các thông tin mới, kiến thức chuyên ngành về đào tạo, huấn luyện TDTT.

- Bài báo khoa học: Công bố kết quả nghiên cứu các công trình khoa học thuộc các lĩnh vực: Giáo dục thể chất và thể thao trường học; Huấn luyện thể thao; Quản lý TDTT và thể thao cho mọi người; Y sinh - dinh dưỡng TDTT và Tâm lý học TDTT.

- Tin tức - sự kiện và nhân vật TDTT đăng tải các tin tức, sự kiện hay tổng kết các sự kiện và các nhân vật tiêu biểu của TDTT.

Nội dung công bố chưa được gửi đăng ở bất kỳ bản tin, tạp chí nào khác trong nước và quốc tế.

2 Bài viết được soạn thảo trên máy vi tính, bản thảo gửi đăng gồm một bản in chính và một bản điện tử. Bài viết dài không quá 10 trang A4 (font chữ Time New Roman hoặc .vntime, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 lines, lề trái 3cm, lề phải 2 cm, lề trên và dưới 2.5cm). Hình vẽ minh họa hoặc ảnh (nếu có) trình bày với kích thước không quá 7x14cm. Minh họa được chia làm hai loại: Hình và bảng. Bản thảo nếu có minh họa phải đặt đúng vị trí và chú thích rõ ràng.

3 Bài viết, biên dịch được trình bày rõ ràng, dùng thuật ngữ khoa học, các đơn vị đo lường được sử dụng theo quy định do Nhà nước ban hành. Các thuật ngữ khoa học nếu chưa được việt hóa thì ưu tiên dùng nguyên bản tiếng Anh.

4 Cấu trúc bài viết:
- Với bài viết thuộc phần 1 - Lý luận và thực tiễn TDTT và phần 3 - Tin tức, sự kiện và nhân vật cần ghi rõ tên tác giả, học hàm, học vị, đơn vị công tác và số điện thoại liên lạc để trao đổi nội dung bài viết và thông tin về tình hình sử dụng bài viết. Với các bài dịch, cần ghi rõ nguồn dịch.

- Với các bài báo khoa học cần đầy đủ các phần:
+ Tên bài báo: (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
+ Tác giả bài báo (ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên, đơn vị công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc)
+ Tóm tắt (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
+ Từ khóa (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
+ Đặt vấn đề
+ Phương pháp nghiên cứu
+ Kết quả nghiên cứu và bàn luận
+ Kết luận
+ Tài liệu tham khảo (Tài liệu tham khảo không quá 10 đơn vị, được trình bày theo quy định nghiên cứu khoa học hiện hành).

+ Nguồn bài báo (Bài báo được trích từ công trình nghiên cứu khoa học nào? cấp nào? đã hoàn thành chưa? Thời gian nghiệm thu?

Mỗi bài viết bằng tiếng Việt Nam khi đăng tải trên tạp chí nộp kinh phí là 700.000đ với số thường kỳ, 1.000.000đ với số đặc biệt và 100USD với bài đăng Tiếng Anh.

5 Bài viết được gửi thường xuyên, không hạn chế về số lượng bài.

Tình hình sử dụng bài đăng sẽ được thông báo với tác giả thông qua số điện thoại trên bài viết. Bài không đăng không trả lại bản thảo.

6 Mỗi tác giả được tặng 01 cuốn tạp chí có bài đăng.

Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao không nhận đăng các bài viết không đúng với các quy định nói trên.

◆ Mọi giao dịch đề nghị liên lạc theo địa chỉ: Ban biên tập tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

◆ Địa chỉ: Phường Trang Hạ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh.
Điện thoại: 0222 2217765

TS. Mai Thị Bích Ngọc (0988 844943)

Email: tapchikhoahoc.upes1@gmail.com

◆ Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao được in thành 1.500 cuốn, tại Công ty TNHH kỹ nghệ in Ngôi Sao. Địa chỉ: Số 2, tổ 45, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Nộp lưu chiều quý IV năm 2022.

Họ và tên:.....

Địa chỉ:

Tel:Fax.....

Từ số.....Đến số.....Số lượng.....Quyển/kỳ



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2022

